

Vườn Quốc gia Ba Vì

Tên khác

Không có

Tỉnh

Hà Tây

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

21°01' - 21°07' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°18' - 105°25' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

10b - Bắc Đông Dương



Tình trạng bảo tồn

Trước năm 1977, Ba Vì trực thuộc sự quản lý của một số đơn vị như Lâm trường Ba Vì (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999). Khu bảo tồn thiên nhiên Ba Vì theo Quyết định Số 41/TTg, ký ngày 24/01/1977 của Thủ tướng Chính phủ có diện tích 2.144 ha (Bộ NN và PTNT 1997). Trách nhiệm quản lý khu bảo tồn thiên nhiên thuộc lâm trường Ba Vì, nhưng đến tháng 7/1986 thì trách nhiệm đó được chuyển sang cho Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Ba Vì, thuộc Sở lâm nghiệp Hà Nội (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Năm 1991, dự án đầu tư và dự án đề nghị chuyển hạng quản lý của Ba Vì thành vườn quốc gia với diện tích 7.377 ha đã được xây dựng (Anon. 1991). Dự án đầu tư đã được Chính phủ Việt Nam phê chuẩn theo Quyết định Số 17/CT, ký ngày 16/01/1991 (Ban quản lý Vườn Quốc gia Ba Vì 2000). Sau đó dự án đề nghị nâng cấp thành vườn quốc gia cũng được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn theo quyết định số 407/CT ký ngày 18/12/1991, đồng thời ban quản lý vườn quốc gia cũng được thành lập. Do phân hạng của khu Ba Vì là vườn quốc gia nên trách nhiệm quản lý đã được giao cho Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ NN và PTNT) (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Theo Ban quản lý vườn quốc gia Ba Vì (2000), tổng diện tích của vườn hiện nay là 6.786 ha, bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 1.092 ha, phân khu phục hồi sinh thái là 4.646 ha, và khu hành chính dịch vụ là 1.048 ha. Ba Vì có trong danh sách hệ thống các khu rừng đặc dụng Việt Nam quy hoạch đến năm 2010 là vườn quốc gia với diện tích là 6.726 ha, trong đó có 4.700 ha rừng tự nhiên (Cục Kiểm Lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Vườn quốc gia Ba Vì nằm ở trung tâm núi Ba Vì, cách Hà Nội 50 km về phía tây. Núi Ba Vì nổi lên và tách biệt với vùng đồng bằng có độ cao dưới 30 m bao quanh. Nhìn chung, sườn phía tây của núi Ba Vì, với độ dốc trung bình 25°, dốc hơn sườn phía đông. ở Trên 400 m ở phía tây độ dốc có thể đạt tới 35°, với sự hiện diện của các vách đá. Núi Ba Vì có 3 đỉnh chính: Đỉnh Vua có độ cao 1.296m, tiếp theo đó là đỉnh Tản Viên cao 1.226m và đỉnh Ngọc Hoa cao 1.120m. Do đây là vùng địa hình đồi núi nên khí hậu Ba Vì thay đổi theo độ cao. Trên 500m, luôn có sương mù bao phủ đỉnh núi.

Loại trừ sông Đà ở về phía tây của vườn quốc gia, Ba Vì không có nhiều các sông suối hoạt động thường xuyên. Các suối trong vườn quốc gia

nhỏ, dốc và chảy nhanh. Trong mùa mưa, khối lượng nước chảy qua các suối nhỏ này và chảy qua bề mặt đôi khi tạo ra sự lở đất. Tuy nhiên, trong mùa khô, có nhiều suối bị cạn.

Đa dạng sinh học

Trong vườn quốc gia Ba Vì, rừng tự nhiên chủ yếu phân bố ở các đai độ cao trên 600m. Các kiểu rừng tự nhiên gặp ở Ba Vì là rừng thường xanh đất thấp, rừng thường xanh núi thấp và rừng thường xanh núi thấp hỗn giao cây lá rộng lá kim. Trong năm 1998, vườn quốc gia có 4.701 ha rừng, bao gồm 1.710 ha rừng tự nhiên và 2.991 ha rừng trồng. Tuy nhiên, rừng trồng chỉ ở giai đoạn mới phát triển và đường kính nhỏ (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Theo dự án đầu tư (Anon. 1991), đã ghi nhận có ở Ba Vì 812 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có một số loài lần đầu tiên được mô tả tại khu vực này ví dụ như Đơn ba lan sa *Ixora balansae*, Bời lời ba vì *Litsea baviensis* và Bánh langko *Lasianthus langkokensis*. Cũng theo dự án đầu tư, đã ghi nhận ở Ba Vì 44 loài thú, 114 loài chim, 15 loài bò sát và 9 loài ếch nhái. Do sự khai thác quá mức của con người đối với tài nguyên rừng Ba Vì, cho nên sự đa dạng và phong phú của các loài thú lớn và chim hiện nay rất thấp, một số loài có thể đã bị tuyệt chủng tại đây (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Trước đây, rừng trên Núi Ba Vì là nơi cung cấp các nguồn tài nguyên thiên nhiên như gỗ, củi, thảo dược và thực phẩm cho các cộng đồng địa phương. Khi thành lập khu bảo vệ, thì việc khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên đã bị cấm. Tuy vậy, nhân dân địa phương và những người từ nơi khác vẫn tiếp tục khai thác bất hợp pháp các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho nhu cầu sử dụng ở địa phương và buôn bán. Tăng trưởng dân số nhanh do tăng dân số tự nhiên và di cư từ nơi khác đến đã làm tăng sức ép lên diện tích rừng còn lại của Vườn Quốc Gia. ước tính trong năm 1998, tổng số dân vùng đệm của vườn quốc gia

đã là 46.547 người (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Trong những năm gần đây, đa dạng sinh học của vườn quốc gia bị suy giảm nghiêm trọng. Các hoạt động khai thác của người dân địa phương và các lâm trường đã phát quang những vùng rừng rộng lớn. Sự xâm phạm ở các vùng đất thấp và hiện tượng du canh thiếu bền vững đã làm mất đi diện tích rừng rộng lớn. Hiện tượng khai thác gỗ củi phổ biến trong vùng cũng làm suy giảm chất lượng rừng. Săn bắn trái phép đã làm suy giảm số lượng và mất đi một số loài động vật. Lửa rừng đã phá huỷ cả rừng tự nhiên và rừng trồng. ước tính giữa những năm 1992 và 1997, đã có 365 ha rừng trong vườn quốc gia bị phá huỷ do bị cháy (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Các giá trị khác

Rừng ở Vườn Quốc Gia Ba Vì cung cấp các lâm sản quan trọng cho nhân dân địa phương. Ví dụ, thu lượm cây thuốc là hoạt động thu hái lâm sản phi gỗ chính trong vùng. Trong năm 1997 và 1998, ước tính có đến 250 tấn cây thuốc đã được khai thác từ vườn quốc gia. Có đến 80% người Dao ở xã Ba Vì tham gia khai thác cây thuốc, đó là nguồn thu nhập quan trọng thứ hai của họ sau sản xuất nông nghiệp (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Ba vì đã được phát triển xây dựng đồn, trạm trên đồi trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ, với khoảng 200 biệt thự đã được xây dựng. Bên cạnh đó, là con đường chạy lên tới độ cao 1.100m cũng đã được xây dựng (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999). Cùng với khí hậu mát mẻ, cơ sở hạ tầng tốt, gần Hà Nội nên Ba Vì thường xuyên thu hút một số lượng lớn khách du lịch đến thăm. Nhiều công ty du lịch đã xây dựng các nhà nghỉ thu hút khách du lịch đến khu vực bên trong và xung quang vườn quốc gia. Vườn Quốc Gia Ba Vì cũng là địa điểm quan trọng cho công tác giáo dục và nghiên cứu khoa học.

Các dự án có liên quan

Cho đến năm 2000, một tổ chức phi chính phủ của Úc có tên Hội trợ giúp về Nghiên cứu và Môi trường (AREA) đã thực thi chương trình phát triển nông thôn vùng đệm của vườn quốc gia, tập trung vào việc phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cây thuốc và chế biến thủy sản (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999). Trước đó, tổ chức này đã xây dựng dự án quản lý cho vườn quốc gia (Jones 1993).

Cùng với nguồn tài trợ của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Hội khoa học kỹ thuật lâm nghiệp cũng đã thực hiện dự án lâm nghiệp cộng đồng ở xã Yên Bái thuộc vùng đệm của vườn quốc gia (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Viện Kinh tế Sinh thái (Eco-Eco) cũng đã thực hiện dự án phát triển "kinh tế làng" ở xã Ba Vì và Ba Trai (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Tổ chức "The Quaker Organisation" đang thực hiện các hoạt động về phát triển cây dược liệu ở xã Ba Vì (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Tài liệu tham khảo

Anon. (1991) [Investment plan for Ba Vi National Park]. Hanoi: Hanoi City People's Committee. In Vietnamese.

Anon. (1993) [Final report on flora composition of Ba Vi National Park]. Ba Vi: Ba Vi National Park Management Board. In Vietnamese.

Ba Vi National Park Management Board/Ban quản lý vườn quốc gia Ba Vì (2000) [FPD questionnaire]. Ba Vi: Ba Vi National Park Management Board. In Vietnamese.

Bui Xuan Phuong and Monastyrskii, A. (1997) Final report: Ba Vi '96. Unpublished report to the Vietnam-Russia Tropical Centre.

Dang Ngoc Can and Trinh Viet Cuong (1995) Rutting behaviour of the Sika Deer *Cervus nippon* at Ba Vi breeding station. Pp 191-196 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. [Results of

research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Devyatkin, A. L. (1997) A new species of *Halpe* Moore, 1878 from north Vietnam. Atlanta 28: 121-124.

Gilmour, D. A. and Nguyen Van San (1999) Buffer zone management in Vietnam. Hanoi: IUCN Vietnam.

Jones, B. (1993) Ba Vi National Park management plan. Hanoi: Association for Research and Environmental Aid Ltd.

Nguyen Khac Do (1995) Some results of hydrobiological studying at the Ba Vi National Park. Pp 317-319 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. [Results of research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Nguyen Nghia Thin, Nguyen Thu Hien and Do Thi Thu Ha (1998) [Diversity of medicinal plants traditionally used by the Dao ethnic minority in Ba Vi district, Ha Tay province]. Lam Nghiep [Vietnam Forest Review] September 1998: 59-61. In Vietnamese.

Nguyen Van Truong and Nguyen Duc Khang (1994) [Natural and socio-economic condition of Ba Vi National Park]. Hanoi: National Centre for Natural Science and Technology. In Vietnamese.

Phung Tien Huy and Tran Minh Tuan (1999) [Resources management and scientific research in the national park of Ba Vi]. Lam Nghiep [Vietnam Forest Review] May 1999: 25-29. In Vietnamese.

Tran Tuyet Hang (1999) [Growth performance of horse-tail pine *Pinus massoniana*, one year after plantation at Ba Vi National Park, Ha Tay province]. Lam Nghiep [Vietnam Forest Review] January 1999: 53-54. In Vietnamese.